

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 07/4/2023

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ksor Juh
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Ông Chế Công Nghị
 - + Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa :** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 21/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Tr, sinh năm 1992, tại Bình Định Nơi cư trú: Thôn Plei Tel B, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phan Thị D; Chồng: Nguyễn Quang L, 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Phan Thị B, sinh năm 1958. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 - tổ dân phố 05, thị trấn PTn, PT. Vắng mặt.
Chị Hồ Thị G, sinh năm 1992 -trú tại Thôn Kê Tân, xã ISL, PT, Gia Lai- Vắng mặt.
Chị Phan Thị D, sinh năm 1963.
Nơi cư trú: Thôn Plei Tel B, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Chị Lê Thị K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/12/2022, Lê Thị Tr, sinh năm 1992 (trú tại Thôn Plei Tel B, xã IS, PT, Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 77K1-097.10 chở theo Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh năm 2019 (con gái Tr) đến Chợ Phú Thiện ở Tổ dân phố 01, TT PT, PT, Gia Lai để mua dép cho con. Khoảng 16h00' cùng ngày, Tr đến Chợ và dắt con vào sạp bán dép của bà Phan Thị B, sinh năm 1958 để tìm mua dép. Trong lúc chọn dép thì Tr phát hiện có túi xách treo trong sạp dép không cài khóa, bên trong có 01 cọc tiền nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. Lợi dụng lúc bà B đang trao đổi mua bán với khách hàng khác, Tr thò tay vào trong túi xách lấy ra 01 cọc tiền rồi cất giấu trong người và rời khỏi sạp. Tr điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc Quỳnh A về nhà, lấy cọc tiền ra kiểm đếm được tổng cộng số tiền trộm cắp được tại sạp bán dép bà B là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Cùng ngày, sau khi kiểm đếm số tiền trộm cắp, Tr sử dụng số tiền trên để mang đi trả nợ và thanh toán hóa đơn mua hàng trả góp, cụ thể:

- Trả cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 - Chủ tiệm vàng Kim Loan ở tổ dân phố 05, thị trấn PT, PT, Gia Lai số tiền 2.000.000đ để chuộc lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K đã cầm cố trước đó.

- Trả góp tiền mua điện thoại di động tại cửa hàng Thế giới di động ở thị trấn P T, số tiền 1.000.000đ.

- Trả nợ cho chị Lê Thị K (chị của Tr), sinh năm 1987 (trú tại Tổ dân phố 7, TT Phú Thiện, Phú Thiện, Gia Lai), số tiền 2.000.000đ.

- Trả nợ cho chị Hồ Thị G, sinh năm 1992 (trú tại Thôn Kế Tân, xã IS, PT, Gia Lai), số tiền 3.000.000đ.

- Trả nợ cho bà Phan Thị D (mẹ của Tr), sinh năm 1963 (trú tại Thôn Plei Tel B, xã IS, PT, Gia Lai), số tiền 1.000.000đ.

Số tiền còn lại là 1.000.000đ, Tr cất giữ trong người với mục đích tiêu xài cá nhân sau này.

Đến 18 giờ 00' cùng ngày, bà Phan Thị B phát hiện mất số tiền 10.000.000đ nên đã làm đơn trình báo Công an thị trấn Phú Thiện. Qua xác minh sơ bộ ban đầu, Công an thị trấn đã thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện PT. Cơ quan điều tra phối hợp với Công an thị trấn điều tra, xác minh.

Sáng ngày 12/12/2022, Lê Thị Tr đến Công an thị trấn Phú Thiện đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp số tiền 1.000.000đ chưa được đem đi tiêu thụ.

Cùng ngày, Lê Thị K giao nộp lại số tiền 2.000.000đ, bà Phan Thị D giao nộp lại số tiền 1.000.000đ do Lê Thị Tr lấy số tiền trộm cắp để trả nợ. Ngoài ra, bà Phan Thị D cũng tự nguyện giao nộp thêm số tiền 6.000.000đ giúp Lê Thị Tr khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Lê Thị Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nội dung lời khai phù hợp với nội dung lời khai của bị hại, người làm chứng và người liên quan và tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Số tiền 10.000.000đ (Gồm: 1.000.000đ do Lê Thị Tr giao nộp; số tiền 2.000.000đ do Lê Thị K giao nộp và số tiền 7.000.000đ do Phan Thị D giao nộp). Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 10.000.000đ cho bà Phan Thị B theo đúng quy định.

*** Về dân sự:**

Bà Phan Thị B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Lê Thị Tr** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51BLHS; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tr từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý..

Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lê Thị Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Thống nhất với tội D, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra huyện Phú Thiện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16h00' ngày 11/12/2022, Lê Thị Tr dẫn con đi vào chợ Thị trấn Phú thiện mua dép. Khi đang lựa dép tại sạp bán hàng của chị B, Tr phát hiện có túi xách đang treo ở sạp và bên trong có 01 xấp tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà B đang bán hàng cho người khác và không để ý đến túi xách của mình nên Tr đã lấy trộm cọc tiền của chị B và cất giấu trong áo khoác của bị cáo rồi đi về. Số tiền bị cáo Tr trộm cắp được là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Sau đó Tr đem trả nợ hết 9.000.000đ, còn lại 1.000.000đ Tr cất giữ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Như vậy lời khai của của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vậy, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thị Tr đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội D và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm, tương xứng với hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền trên và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội, thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con nhỏ, việc thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời; là lao động chính trong gia đình; Trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng. Qua đánh giá, cân nhắc tính chất, mức độ của tội phạm; nhân thân của bị cáo, thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị K, chị Hồ Thị G, bà Phan Thị D là những người được Lê Thị Tr trả tiền nợ từ số tiền trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, ông Thái, bà K, chị G, bà D khi nhận tiền không biết đây là tiền mà Lê Thị Tr trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Thị Tr** 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 07/4/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lê Thị Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ksor Juh

